

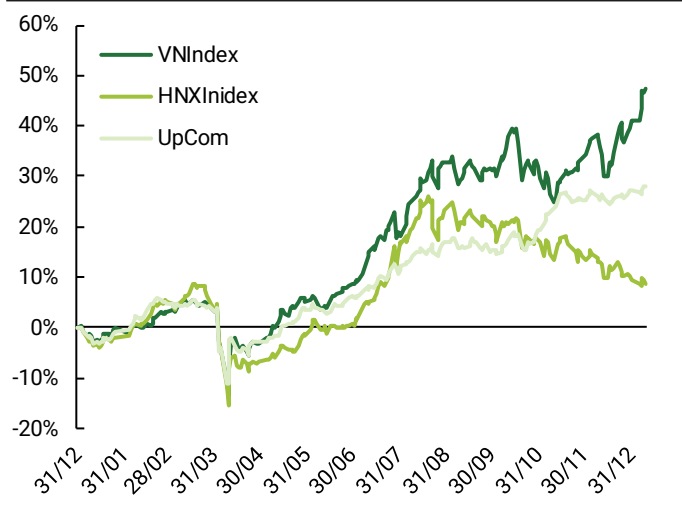
VN-Index **1867.9 (0.67%)**
1355 Tr. cổ phiếu 39370.6 Tỷ VND (-2.35%)

HNX-Index **247.1 (-0.80%)**
114 Tr. cổ phiếu 2203.7 Tỷ VND (-6.69%)

UPCOM-Index **121.83 (0.20%)**
81 Tr. cổ phiếu 864.5 Tỷ VND (-42.27%)

VN30F1M **2061.60 (-0.60%)**
327,097 HD OI: 33,435 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1867.9, tăng +12.3 điểm (+0.67%). Thanh khoản tăng với độ rộng nghiêng về bên bán. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30, cùng với HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước đầu ngành tiếp tục hút tiền với giao dịch bùng nổ. Dù vậy, bức tranh phân hóa vẫn chi phối thị trường khi số mã giảm áp đảo. Dòng tiền dường như dịch chuyển đến các cổ phiếu thuộc lĩnh vực Nhà nước và chốt lời ở phần còn lại.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: BID (+7.0%), VCB (+6.8%) | Hóa chất: PHR (+6.9%), GVR (+5.2%) | Dầu khí: BSR (+5.9%), PLX (+3.6%) | Khu công nghiệp: BCM (+4.1%), SIP (+3.1%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Bất động sản: TCH (-6.7%), PDR (-6.8%), KDH (-6.2%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (-6.6%), VSC (-4.1%) | Xây dựng và Vật liệu: CII (-6.9%), EVG (-5.3%), FCN (-4.8%) | Thực phẩm và đồ uống: IDI (-4.9%), HAG (-3.5%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VCB, BID, CTG, GAS, GVR - Chiều giảm | VPB, VIC, HDB, VCK, STB

Khối ngoại Mua ròng gần 800 tỷ, tập trung nhiều ở VCB, VHM, MBB, trong khi bán ròng VIX, GMD, GEX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Spinning top giằng co. Thanh khoản duy trì mức cao cho thấy lực cầu hấp thụ tốt trên vùng 1800 điểm. Điểm đặc biệt là VN-Index vẫn giữ sắc xanh trong khi VN30 đỏ cùng với khớp lệnh cũng giảm, hàm ý sức hấp dẫn của các trụ cột lớn trong rổ VN30 trước đây đã giảm đi đáng kể. Dòng tiền đang cho thấy sự luân chuyển và tái cân bằng trở lại, với bệ đỡ mới là các doanh nghiệp Nhà nước đầu ngành. Tuy nhiên mức lan tỏa còn kém cho thấy cơ hội vẫn sẽ chật hẹp hơn. VN-Index khả năng còn rung lắc củng cố thêm quanh ngưỡng 1850 điểm.
- Đối với HNX-Index**, lực cung tiếp tục chi phối khi chỉ số nỗ lực phục hồi. Vận động vẫn nằm trong vùng kiểm định quanh đáy cũ, ứng với ngưỡng 246 - 250. Kháng cự trong chiều đi lên hiện là ngưỡng 258 - 260.
- Chiến lược chung:** Đối với các mã đã đạt mục tiêu ngắn hạn NĐT có thể cân nhắc chốt lời. Chiều mua mới nên tận dụng khi thị trường điều chỉnh, tránh tâm lý hưng phấn mua đuổi. Việc lựa chọn cổ phiếu nên ưu tiên các doanh nghiệp Nhà nước giữ vị thế đầu ngành. Những lĩnh vực đáng chú ý như: Ngân hàng, Tiện ích, Hóa chất và Dầu khí.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ DBC – Mua DVN (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,867.9	🟡	0.67%	4.7%	6.9%	39,370.6	▼	-2.3%	75.9%	33.3%	1,355.1	▲	2.3%	92.1%	39.0%	
HNX-Index	247.1	▼	-0.80%	-0.7%	-3.9%	2,203.7	▼	-6.7%	69.1%	36.6%	114.3	▲	12.6%	92.9%	46.8%	
UPCOM-Index	121.8	🟡	0.20%	0.7%	1.8%	864.5	▼	-42.3%	12.0%	46.8%	81.4	▲	36.5%	91.2%	130.1%	
VN30	2,066.2	▼	-0.4%	1.8%	4.7%	24,346.7	▼	-6.0%	76.3%	43.4%	610.1	▼	-9.5%	76.2%	36.7%	
VNMID	2,175.7	▼	-2.0%	-1.9%	-3.7%	11,495.5	▲	12.4%	72.6%	26.6%	496.1	▲	18.6%	91.9%	39.3%	
VNSML	1,455.2	▼	-0.81%	-1.4%	-4.3%	1,657.3	▲	28.0%	61.3%	2.8%	111.3	▲	29.1%	65.5%	-9.7%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	677.9	▲	2.4%	4.78%	6.0%	14,461.1	▲	3.50%	73.1%	109.4%	470.6	▼	-7.6%	53.2%	75.6%	
Bất động sản	876.5	▼	-0.5%	5.6%	14.5%	8,323.8	▲	8.9%	79.5%	79.0%	284.0	▲	59.4%	132.1%	116.7%	
Dịch vụ tài chính	312.0	▼	-0.9%	0.8%	-2.5%	3,618.3	▼	-20.4%	29.3%	22.1%	143.2	▼	-15.6%	28.9%	23.1%	
Công nghiệp	274.2	▼	-2.3%	-4.4%	0.7%	1,635.0	▲	8.7%	59.0%	25.4%	44.4	▲	6.1%	56.2%	43.8%	
Tài nguyên cơ bản	519.4	▼	-0.8%	0.3%	-1.3%	1,095.6	▼	-17.0%	-4.0%	-2.7%	47.0	▼	-14.2%	-1.8%	-5.2%	
Xây dựng - Vật Liệu	182.1	▼	-0.6%	1.3%	-3.5%	1,866.0	▲	56.9%	96.1%	97.6%	90.4	▲	69.5%	102.7%	101.4%	
Thực phẩm	545.4	▼	-0.9%	-0.5%	-1.6%	1,744.6	▼	-18.6%	16.3%	-4.4%	48.1	▲	22.3%	41.7%	2.6%	
Bán Lẻ	1,557.4	▼	-1.5%	-0.8%	1.0%	748.0	▼	-44.7%	-14.0%	-17.1%	9.8	▼	-43.3%	-15.7%	-18.7%	
Công nghệ	520.2	🟡	0.9%	0.6%	1.0%	1,045.8	▲	65.4%	68.8%	69.5%	11.9	▲	46.6%	55.1%	29.6%	
Hóa chất	173.1	▲	3.37%	8.2%	1.8%	1,101.2	▼	-9.6%	46.3%	38.7%	31.0	▼	-13.3%	42.4%	58.2%	
Tiện ích	842.1	▲	3.6%	15.5%	21.9%	926.1	▼	-32.3%	31.0%	107.4%	34.2	▼	-38.2%	28.2%	69.9%	
Dầu khí	91.2	▲	4.25%	15.4%	21.3%	1,403.9	▼	-25.8%	28.6%	134.0%	56.7	▼	-23.8%	33.0%	121.4%	
Dược phẩm	436.2	🟡	0.3%	-0.5%	1.2%	93.3	▲	228.9%	240.6%	56.6%	3.4	▲	129.9%	170.2%	2.1%	
Bảo hiểm	106.9	▲	1.5%	13.3%	15.1%	152.6	▼	-37.9%	45.9%	143.9%	3.2	▼	-34.4%	36.1%	89.9%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,867.9	0.7%	47.5%	18.0x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,254	0.04%	-10.4%	13.4x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,937	0.1%	26.2%	22.3x	2.3x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,465	0.93%	-1.0%	16.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,348	0.43%	-2.8%	10.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,120	0.92%	22.9%	19.5x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,232	0.32%	30.8%	13.3x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	51,940	1.6%	30.2%	21.6x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,921	0.01%	17.7%	27.6x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	49,266	0.55%	15.8%	25.5x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,086	0.41%	23.4%	15.1x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,953	0.83%	21.6%	17.8x	2.5x
DXY		99.0	0.36%	-8.7%		
USDVND		26,263	-0.03%	3.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

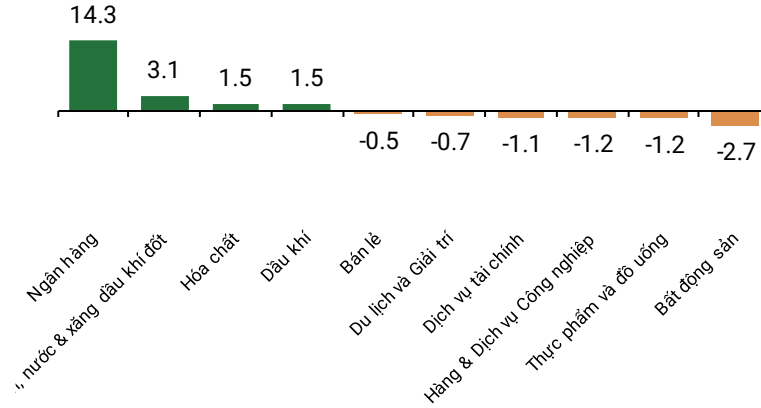
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.4%	0.5%	-16.6%	-19.1%
Dầu WTI		0.4%	-0.4%	-19.1%	-21.5%
Khí gas		2.0%	-24.0%	-4.4%	-6.1%
Than cốc (*)		0.0%	-9.7%	-13.7%	-10.9%
Thép HRC (*)		0.2%	0.3%	-5.2%	-1.9%
PVC (*)		0.0%	-0.2%	-11.5%	-11.5%
Phân Urea (*)		2.3%	6.4%	13.0%	12.2%
Cao su thiên nhiên		-0.9%	7.4%	-6.8%	-2.0%
Bông Cotton		-0.6%	0.9%	-5.8%	-5.9%
Đường		-0.8%	1.3%	-22.8%	-22.2%
World Container Index		15.5%	32.7%	-32.8%	-35.9%
Baltic Dirty tanker Index		3.9%	-11.7%	30.6%	51.6%
Vàng		0.3%	6.2%	70.3%	67.5%
Bạc		-0.3%	28.5%	169.8%	158.8%

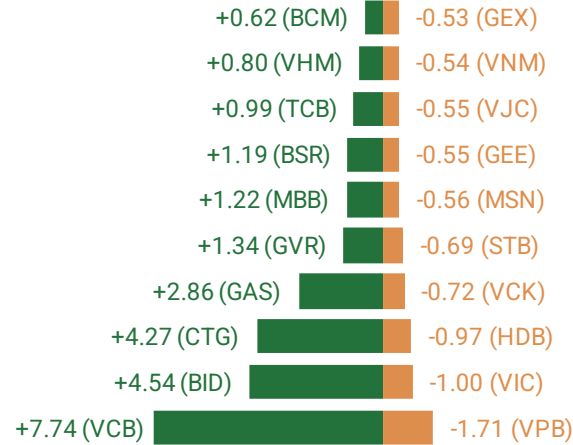
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

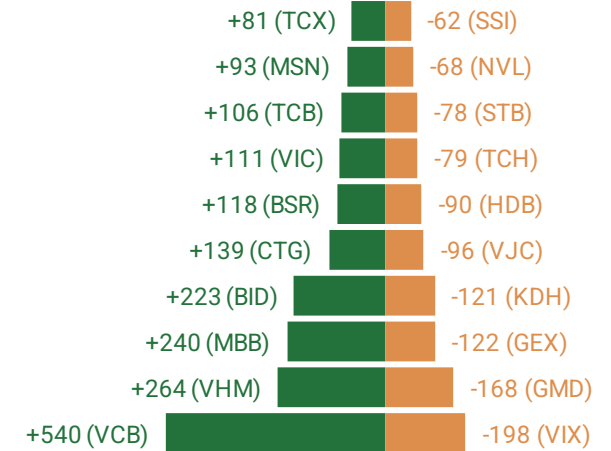
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



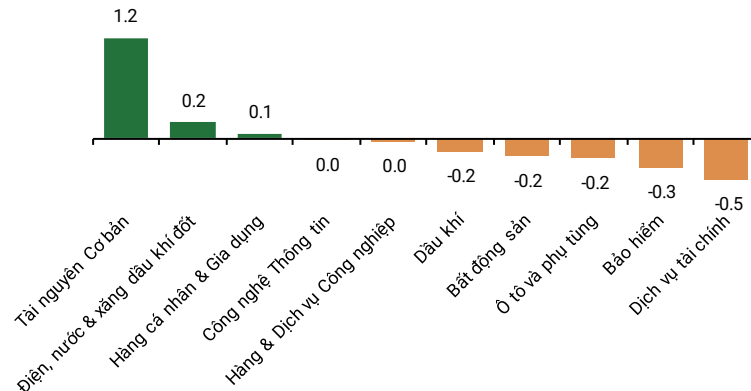
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



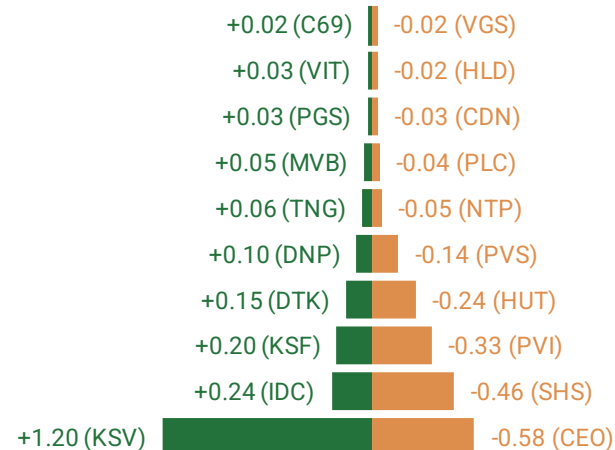
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



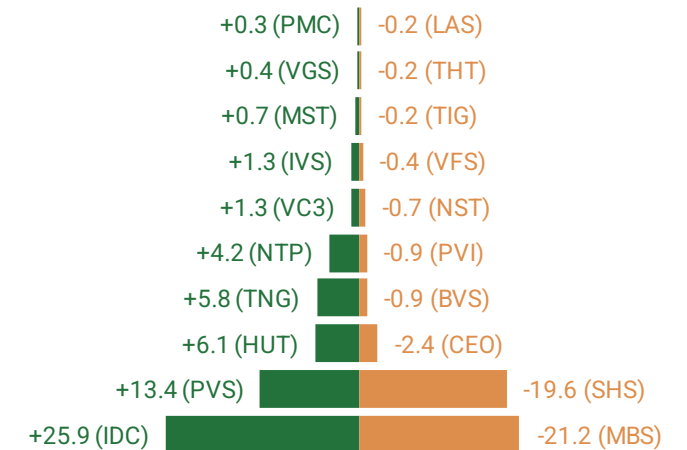
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



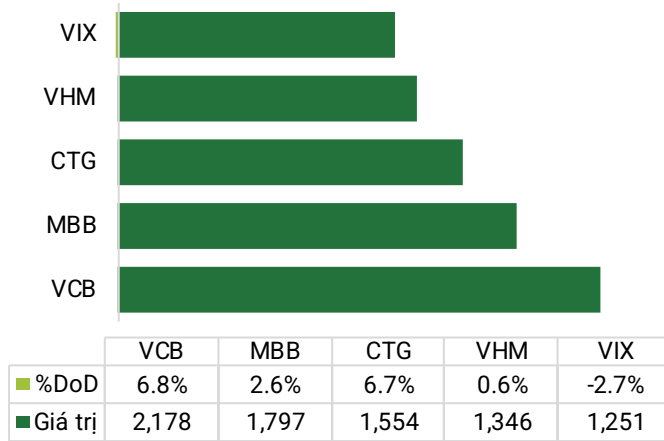
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



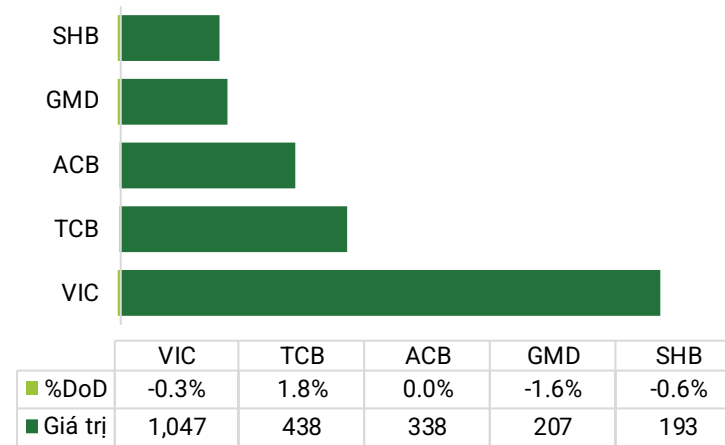
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

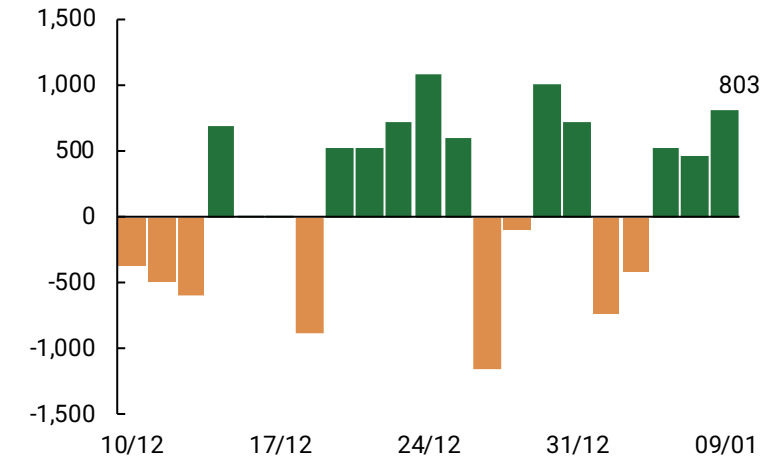


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

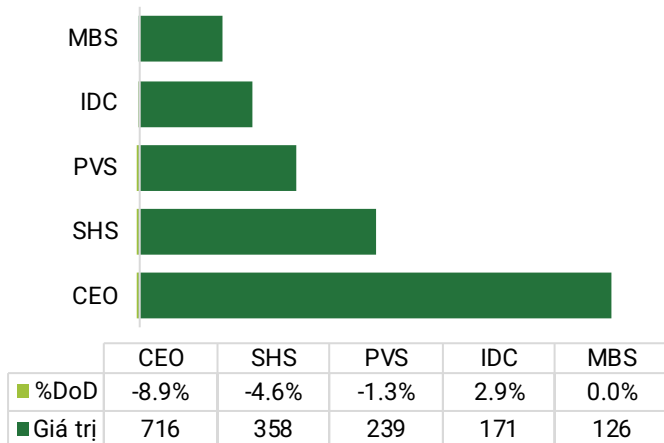


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

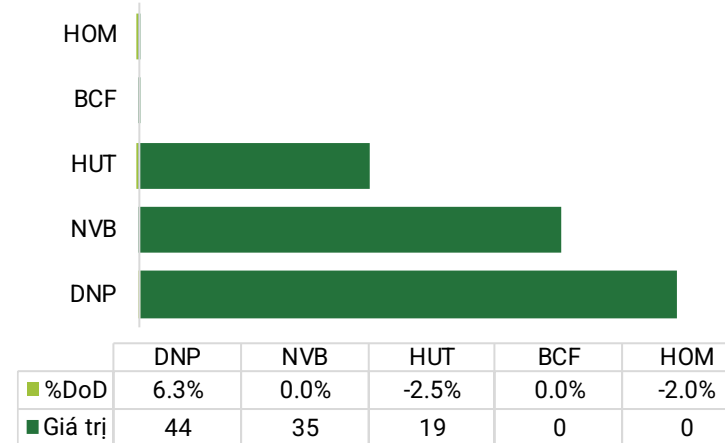
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



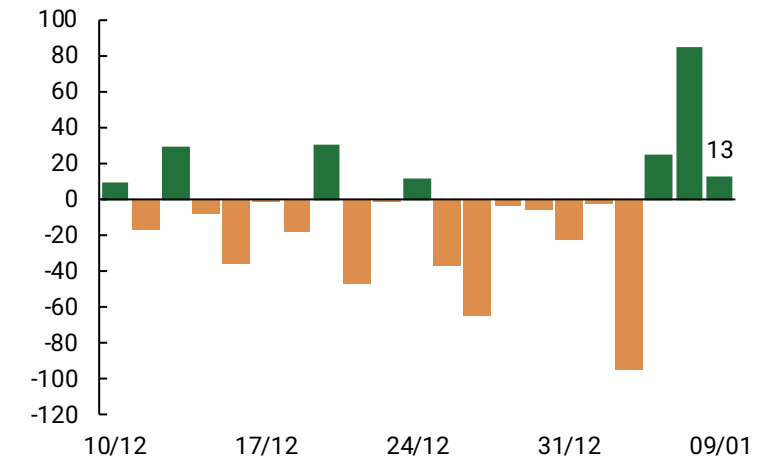
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol duy trì trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá quanh ngưỡng 1850.

Kịch bản: Chỉ số tiếp tục lưỡng lự trên vùng cao. Vận động bứt phá nhanh đã kéo theo các chỉ báo kỹ thuật tiếp cận mức quá mua nên việc rung lắc củng cố thêm là phù hợp. Điểm tích cực là thanh khoản tăng cao đồng thuận, hàm ý dòng tiền tham gia tích cực hơn. Khu vực quanh 1840 – 1850 hiện là hỗ trợ gần trong ngắn hạn, nơi lực cầu có thể tiếp tục được kiểm định.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol giảm so với phiên trước.
- ✓ Hỗ trợ: 2020 – 2050.
- ✓ Kháng cự: 2080 - 2100.
- ✓ Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên ngưỡng 2050.

➔ VN-Index xanh trong khi VN30 đỏ, thanh khoản ở VN30 cũng giảm so với phiên trước, hàm ý nhóm vốn hóa lớn trong rổ VN30 không còn thu hút dòng tiền mạnh. Sự dịch chuyển có lẽ đang diễn ra và nhóm cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước đang là điểm đến của dòng tiền.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio	
Ticker	DBC	CUT LOSS	Current price		26		P/E (x)	6.3
Exchange	HOSE		Action price		27.5		P/B (x)	1.3
Sector	Farming & Fishing		Selling price	(9/1)	26 - 26.5	-4.0%	EPS	4149.6
							ROE	21.7%
							Stock Rating	BBB
							Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá giảm về dưới MA50 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy lực cung chủ động.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI cũng giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Xu hướng tăng bị vi phạm.
- ➔ Khuyến nghị Bán, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	DVN	BUY	Current price	21.8	P/E (x)	16.2
Exchange	UPCoM		Action price	12/01 21.3 - 21.7	P/B (x)	1.57
Sector	Pharmaceuticals		Target price	24 11.6%	EPS	1346.8
			Cut loss	20.2 -6.0%	ROE	9.8%
					Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu, khả năng cắt lên, cùng với RSI cải thiện lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng tăng khả năng trở lại.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DBC	Cắt lỗ	12/01/2026	26	26 - 26.5	-4.0%	30.5	10.9%	26.5	-3.6%	
2	DVN	Mua	12/01/2026	21.7	21.3 - 21.7	-	24.0	11.6%	20.2	-6.0%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NTP	Nắm giữ	03/12/2025	11/12/2025	65.80	63.8 - 64.2	2.8%	71.0	10.9%	61.5	-3.9%	Nâng cắt lỗ 61.5
2	KLB	Mua	23/12/2025	-	16.80	16.8 - 17.2	-1.2%	20.0	17.6%	15.8	-7.1%	15/01 giao dịch trên HOSE
3	VNM	Mua	25/12/2025	-	16.80	61 - 61.5	-0.4%	68.0	11.0%	58.0	-5.3%	
4	DHC	Mua	07/01/2026	-	33.60	33.6 - 34	-0.6%	37.0	9.5%	32.0	-5.3%	
5	KBC	Mua	09/01/2026	-	36.00	35 - 35.6	2.0%	39.5	11.9%	33	-6.5%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2061.6, giảm 12.4 điểm (-0.6%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch. Dù giá có nỗ lực phục hồi về cuối phiên chiều, nhưng lực cung đã thắng thế hơn.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá kết phiên với nến giảm thân lớn, cho thấy trạng thái tạo đỉnh và đáy thấp hơn, hàm ý áp lực điều chỉnh đang chiếm ưu thế. Dù vậy, ở khung đồ thị 15 phút các chỉ báo đang gần tiếp cận mức quá bán có thể thúc đẩy nhịp hồi. Vị thế Short có thể chờ khi giá hồi phục và suy yếu dưới ngưỡng 2070, hoặc khi giá tiếp tục lùi về thấp hơn ngưỡng 2055. Vị thế Long cân nhắc khi giá vượt và củng cố trên ngưỡng 2080.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1934.2, giảm 19.4 điểm (-1.0%). Độ lệch basis 10.0 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 39 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1925 - 1930, trong khi kháng cự là ngưỡng 1960.

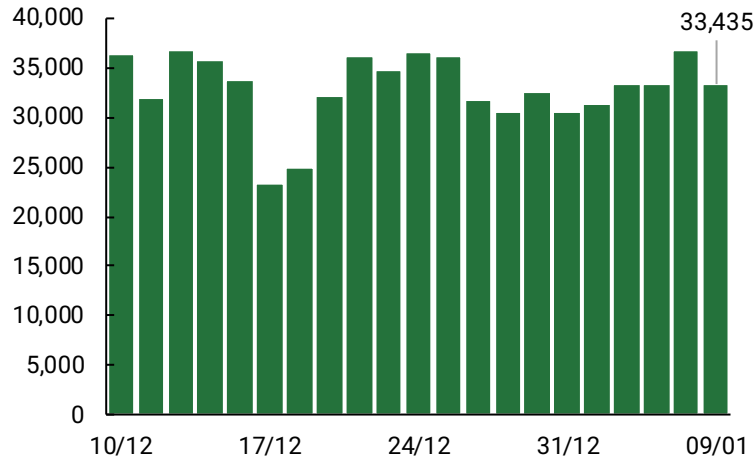
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2080	2092	2072	12 : 08
Short	< 2070	2056	2078	14 : 08
Short	< 2055	2042	2063	13 : 08

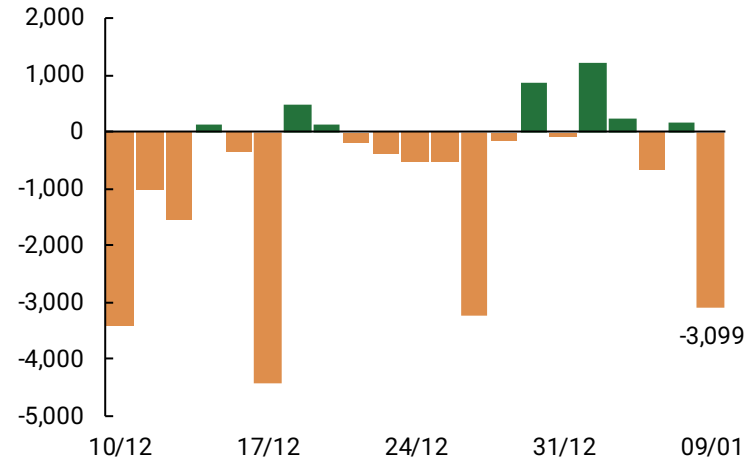
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	2,059.2	-12.3	34	289	2,075.3	-16.1	18/06/2026	160
41I1G3000	2,055.2	-19.7	86	542	2,070.1	-14.9	19/03/2026	69
41I1G2000	2,061.0	-12.0	1,677	2,822	2,068.2	-7.2	13/02/2026	35
41I1G1000	2,061.6	-12.4	327,097	33,435	2,066.5	-4.9	15/01/2026	6
41I2G1000	1,934.2	-19.4	39	51	1,944.5	-10.3	15/01/2026	6

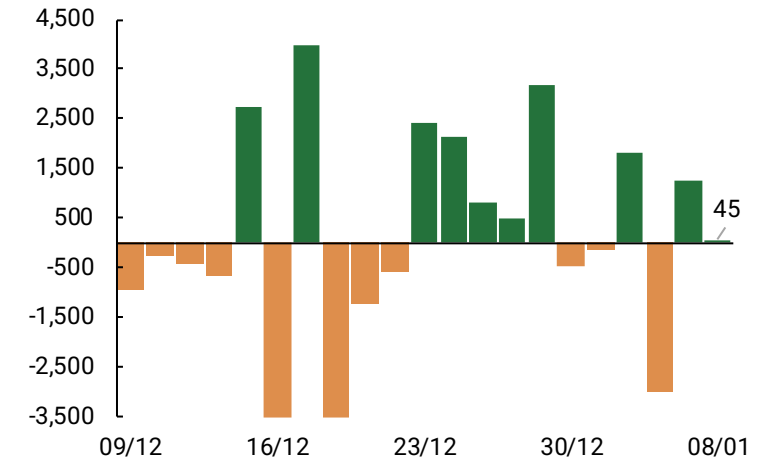
Khối lượng mở (Open interest)



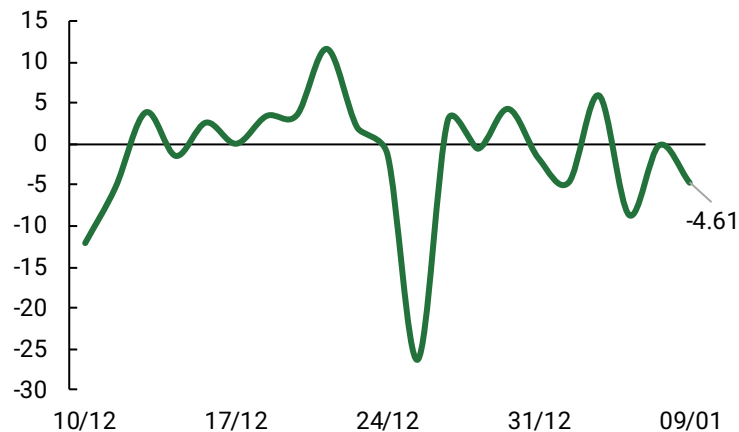
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



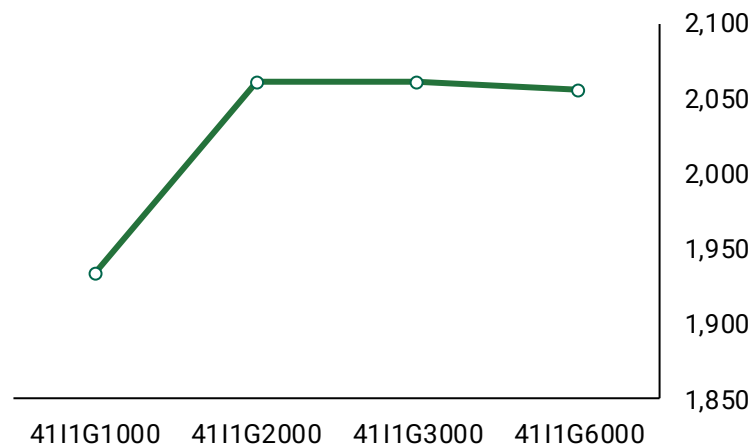
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



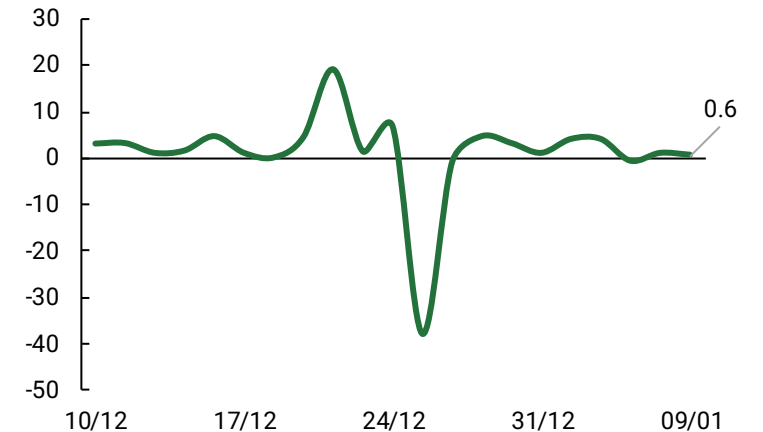
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,700	65,400	-12.4%	Bán
BCM	71,000	74,500	4.9%	Nắm giữ
CTD	72,400	87,050	20.2%	Mua
CTI	22,050	27,200	23.4%	Mua
DBD	48,400	68,000	40.5%	Mua
DDV	26,708	35,500	32.9%	Mua
DGC	62,700	99,300	58.4%	Mua
DGW	42,000	48,500	15.5%	Tăng tỷ trọng
DPG	36,000	53,100	47.5%	Mua
DPR	41,250	46,500	12.7%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,153	17,200	21.5%	Mua
EVF	11,050	14,400	30.3%	Mua
FRT	143,500	135,800	-5.4%	Giảm tỷ trọng
GMD	62,000	72,700	17.3%	Tăng tỷ trọng
HAH	57,000	67,600	18.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	26,300	33,800	28.5%	Mua
HHV	12,400	12,300	-0.8%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,200	30,200	15.3%	Tăng tỷ trọng
IMP	52,500	55,000	4.8%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,300	22,700	-16.8%	Bán
MSH	35,350	43,100	21.9%	Mua
MWG	86,000	92,500	7.6%	Nắm giữ
NLG	29,150	39,900	36.9%	Mua
NT2	24,400	27,400	12.3%	Tăng tỷ trọng
PHR	62,400	72,800	16.7%	Tăng tỷ trọng
PNJ	103,000	95,800	-7.0%	Giảm tỷ trọng
PVT	20,300	18,900	-6.9%	Giảm tỷ trọng
SAB	48,950	59,900	22.4%	Mua
TLG	50,900	53,400	4.9%	Nắm giữ
TCB	36,650	35,650	-2.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	27,100	37,900	39.9%	Mua
TRC	81,500	95,800	17.5%	Tăng tỷ trọng
VCG	21,450	26,200	22.1%	Mua
VHC	57,100	60,000	5.1%	Nắm giữ
VNM	61,000	66,650	9.3%	Nắm giữ
VSC	19,750	17,900	-9.4%	Giảm tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

05/01	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
06/01	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 12 và Quý 4/2025
09/01	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
13/01	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
14/01	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
15/01	Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng phái sinh
19/01	Trung Quốc - GDP Quý 4 yoy Việt Nam - Công bố thành phần VN30
20/01	Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
22/01	Mỹ - GDP Q3 cuối cùng
28/01	Canada - BOC họp và công bố lãi suất
27 – 28/01	Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
30/01	Hạn chót tái cơ cấu trước khi danh mục VN30 mới có hiệu lực.

THÔNG TIN VĨ MÔ

Nghị quyết 79-NQ/TW - Kim chỉ nam cho cải cách kinh tế nhà nước: Nghị quyết 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước vừa được Tổng Bí thư Tô Lâm ký ban hành đã xác định kinh tế nhà nước là thành phần đặc biệt quan trọng, giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đặt ra hệ thống chỉ tiêu định lượng chi tiết về vị thế quốc tế của các tập đoàn kinh tế và năng lực tài chính quốc gia trong kỷ nguyên mới.

Năm 2026, cả nước phấn đấu xuất siêu ở mức trên 23 tỷ USD: Chiều 8/1, tại Hà Nội, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) tổ chức Hội nghị tổng kết công tác chuyên môn năm 2025 và phương hướng triển khai nhiệm vụ năm 2026. Theo đó, năm 2026, mục tiêu xuất khẩu tăng trên 8%, cán cân thương mại xuất siêu trên 23 tỷ USD, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững của Việt Nam.

Mỹ muốn kiểm soát lâu dài ngành dầu mỏ Venezuela: Bộ trưởng Bộ Năng lượng Mỹ cho biết Washington có kế hoạch kiểm soát hoạt động bán dầu của Venezuela trong tương lai và giữ số tiền thu được trong tài khoản của chính phủ. Tổng thống Mỹ Donald Trump cũng tuyên bố rằng Washington dự định kiểm soát hàng tỷ, thậm chí có thể hàng nghìn tỷ đô la từ việc bán dầu của Venezuela.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Viettel lãi 56,800 tỷ đồng năm 2025: Doanh thu hợp nhất của Viettel năm 2025 đạt 220,400 tỷ đồng, tăng trưởng 13.8%, đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng GDP cao của Việt Nam. Lợi nhuận trước thuế đạt 56,800 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 40,900 tỷ đồng, đặt mục tiêu đến 2030 là trở thành tập đoàn công nghệ toàn cầu. Tập đoàn Viettel đạt được tăng trưởng cao nhờ có sự bứt phá trong tất cả các trụ cột kinh doanh, nghiên cứu, sản xuất, đặc biệt gắn chặt với các định hướng đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần cốt lõi của Nghị quyết 57 do Bộ Chính trị đề ra.

KBC - Kinh Bắc phát triển điện gió tại Gia Lai: Ngày 7/1, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành 2 quyết định về việc phê duyệt kết quả mời quan tâm của nhà đầu tư tham gia đăng ký thực hiện dự án Nhà máy điện gió Vân Canh 1 và Vân Canh 2. Theo đó, Công ty cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Bắc Giang (công ty con của KBC) đã được phê duyệt là nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu. Tổng mức gần 14,676 tỷ đồng, công suất thiết kế 340 MW.

FPT trở thành đối tác phân phối toàn cầu cấp cao đầu tiên của Sitecore: FPT và Sitecore hợp tác triển khai SitecoreAI trong 3 năm, giúp doanh nghiệp nâng cao trải nghiệm số qua nền tảng AI tiên tiến. FPT giữ vai trò Đối tác Phân phối Toàn cầu Cấp cao, tư vấn, triển khai và hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng đầy đủ tính năng SaaS trên SitecoreAI. Sitecore đồng hành cùng FPT phát triển kinh doanh và đào tạo đối tác. Hợp tác dựa trên quan hệ từ 2015, tận dụng kinh nghiệm toàn cầu của FPT, thúc đẩy nhanh giá trị cho khách hàng.

SSI - Thị phần môi giới của SSI trên HoSE lên cao nhất 22 quý: HoSE công bố bảng xếp hạng thị phần môi giới Q4 và cả năm 2025, SSI tăng trưởng 5 quý liên tiếp, đạt 12.50% quý 4, mức cao nhất 22 quý, cả năm 11.53%, cao nhất 5 năm. TCBS mở rộng thị phần lên 9%, VPBankS lần đầu top 10. VPS dù dẫn đầu nhưng thị phần giảm mạnh, thấp nhất 19 quý. Cạnh tranh môi giới gia tăng, các công ty đẩy mạnh công nghệ, dịch vụ, và giá trị khách hàng, nhiều lợi thế từ ngân hàng mẹ.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415